

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 141/2021/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên; ngày 25 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 184/2021/TLST-HNGĐ, ngày 28/7/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bàn Thị T, sinh năm 1996

Nơi ĐKKHKT: N Ỏ, xã DQ, thành phố BK, tỉnh BK

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố AB, phường ĐT, thị xã PY, tỉnh TN

Bị đơn: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1994

Nơi ĐKKHKT: Xóm 10, thôn ĐK, xã HS, huyện MĐ, Tp. HN

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố AB, phường ĐT, thị xã PY, tỉnh TN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị T và anh Phạm Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị T và anh Phạm Văn L nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bàn Thị T và anh Phạm Văn L nhất trí thỏa thuận giao con chung là cháu Phạm Hồng Đ, sinh ngày 14/7/2015 cho anh Phạm Văn L trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phạm Hồng Đ đủ 18 tuổi. Chị Bàn Thị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn L không yêu cầu chị Bàn Thị T cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Bàn Thị T.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu, thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Bàn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005282, ngày 28 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại cho chị Bàn Thị T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã DQ, thành phố BK;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Trần Văn Cần